

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DSST.
Ngày: 17-3-2021.
V/v: “Kiện tranh chấp HĐ
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.
2. Ông Vũ Xuân Thụ.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2021 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 324/2020/TLST-DS, ngày 17/8/2020, về việc “Kiện tranh chấp HĐ mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-DS ngày 02/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS ngày 25/02/2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn c, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn d, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Th là nguyên đơn trình bày: Bà Bùi Thị Th kinh doanh buôn bán phân bón, ngày 16/01/2019 bà Nguyễn Thị K ký giấy xác nhận nợ bà Th 25.000.000 đồng tiền mua phân bón để chăm sóc cây cà phê, đến ngày 19/9/2019 bà K đã trả được 4.000.000 đồng. Hiện bà K còn nợ bà Th 21.000.000 đồng cho đến nay vẫn chưa trả nợ cho bà Th, nay bà Th yêu cầu bà K phải trả số tiền còn nợ trong thời gian sớm nhất. Ngoài ra, bà Th không có yêu cầu nào khác.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ bà Nguyễn Thị K là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của bà K và bà K cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa thể hiện việc bà Bùi Thị Th khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị K trả cho bà Thảo 21.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Do bà Nguyễn Thị K còn nợ bà Th 21.000.000 đồng cho đến nay bà K vẫn chưa trả được nợ, nên bà Th đã khởi kiện tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết về tranh chấp HĐ mua bán tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà Nguyễn Thị K đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà K vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi bà K cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung: Ngày 16/01/2019 bà K ký giấy xác nhận nợ bà Th số tiền là 25.000.000 đồng, đến ngày 19/9/2019 bà K trả cho bà Th 4.000.000 đồng, hiện bà K còn nợ bà Th 21.000.000 đồng nhưng cho đến nay bà K vẫn chưa trả nợ cho bà Th.

Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của bà K về yêu cầu khởi kiện của bà Th. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số: 06/PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị K trong tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị K trong các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý xác định, ngày 16/01/2019 bà K ký giấy xác nhận nợ bà Th số tiền là 25.000.000 đồng, ngày 19/9/2019 bà K trả cho bà Th 4.000.000 đồng,

hiện bà K còn nợ bà Th 21.000.000 đồng. Như vậy, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập “Hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn trả nợ nhưng bà K không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên mua tài sản được quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th về việc buộc bà Nguyễn Thị K phải trả số tiền 21.000.000 đồng.

[3]. Về lãi suất: Do bà Th không yêu cầu tính lãi suất nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Th.

Buộc bà Nguyễn Thị K trả cho bà Bùi Thị Th 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị K phải chịu 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định.

Trả lại cho bà Bùi Thị Th 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định đã nộp sau khi thu được từ bà Nguyễn Thị K.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị K phải chịu 1.050.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Bùi Thị Th 525.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2019/0009112 ngày 14/8/2020.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ